

# DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ĐỢT 1, TRUNG CẤP ĐỢT 3 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 560/QĐ-HĐTS ngày 26/8/2022 của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Sơn La)

| STT      | Họ và tên                                 |       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nghề                          | Môn xét tuyển     | Điểm xét tuyển | Mức điểm trúng tuyển | Địa chỉ    |              |            |        |
|----------|-------------------------------------------|-------|------------|-----------|---------|-------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|------------|--------------|------------|--------|
|          |                                           |       |            |           |         |                               |                   |                |                      | Bản        | Xã/Phường    | Huyện      | Tỉnh   |
| <b>A</b> | <b>TRUNG CẤP</b>                          |       |            |           |         |                               |                   |                |                      |            |              |            |        |
| <b>I</b> | <b>Trồng trọt và bảo vệ thực vật (TC)</b> |       |            |           |         |                               |                   |                |                      |            |              |            |        |
| 1        | Lò Thị Phương                             | Thảo  | 20/06/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 25,15          | 15,80                | Bản Thúm   | Tông Cọ      | Thuận Châu | Sơn La |
| 2        | Quảng Thị                                 | Chinh | 13/8/2007  | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 24,25          | 15,80                | Công Mường | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 3        | Lò Thị Khánh                              | Ly    | 01/04/2007 | Nữ        | La Ha   | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 23,85          | 15,80                | Tất Uớt    | Liệp Tè      | Thuận Châu | Sơn La |
| 4        | Quảng Thị Thảo                            | Vi    | 21/04/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 23,25          | 15,80                | Bản Mười   | Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 5        | Lò Thùy                                   | Trang | 15/10/2006 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,85          | 15,80                | Bon Nghè   | Chiềng Ly    | Thuận Châu | Sơn La |
| 6        | Lò Văn                                    | Quyển | 29/08/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,55          | 15,80                | Ta Tú      | Phổng Lập    | Thuận Châu | Sơn La |
| 7        | Lò Văn                                    | Hào   | 16/12/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,55          | 15,80                | Bản Lầy    | Bon Phặng    | Thuận Châu | Sơn La |
| 8        | Lò Thị                                    | Ánh   | 22/11/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,45          | 15,80                | Lĩnh Luông | Chiềng Pắc   | Thuận Châu | Sơn La |
| 9        | Lò Văn                                    | Linh  | 01/09/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,35          | 15,80                | Bản Mòn    | Thôm Mòn     | Thuận Châu | Sơn La |
| 10       | Lù Thị                                    | Thùy  | 10/10/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,25          | 15,80                | Bản Trai   | Bon Phặng    | Thuận Châu | Sơn La |
| 11       | Lường Văn                                 | Hùng  | 28/10/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 22,05          | 15,80                | Bản Dẹ     | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 12       | Cà Thị                                    | Linh  | 30/03/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,45          | 15,80                | Dân Chủ    | Chiềng Pắc   | Thuận Châu | Sơn La |
| 13       | Lò Văn                                    | Thi   | 15/02/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,45          | 15,80                | Bản Nhóc   | Mường Khiêng | Thuận Châu | Sơn La |
| 14       | Lò Thị Phương                             | Diệp  | 14/11/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,35          | 15,80                | Nà Sành    | Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 15       | Quảng Văn                                 | Hùng  | 04/01/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,35          | 15,80                | Bản Tầu    | Chiềng La    | Thuận Châu | Sơn La |
| 16       | Lò Thị                                    | Hung  | 14/10/2006 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,25          | 15,80                | Bản Kia    | Liệp Tè      | Thuận Châu | Sơn La |
| 17       | Lò Thị                                    | Quyên | 15/10/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,25          | 15,80                | Bản Cự     | Chiềng Ly    | Thuận Châu | Sơn La |
| 18       | Lò Văn                                    | Tuấn  | 12/09/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,15          | 15,80                | Bản Tôm    | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 19       | Lò Thị                                    | Ngâm  | 02/12/2007 | Nữ        | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,15          | 15,80                | Thán Sàng  | Muối Nội     | Thuận Châu | Sơn La |
| 20       | Lò Văn                                    | Hùng  | 10/05/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 21,15          | 15,80                | Bản Thắm   | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 21       | Lò Văn                                    | Linh  | 22/03/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,85          | 15,80                | Bản Tôm    | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 22       | Lò Hoàng                                  | Kỳ    | 08/07/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,85          | 15,80                | Nà Sành    | Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |
| 23       | Cà Văn                                    | Long  | 20/10/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,65          | 15,80                | Nà Kẹ      | Nậm Lầu      | Thuận Châu | Sơn La |
| 24       | Lường Văn                                 | Huy   | 22/10/2006 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,55          | 15,80                | Hua Nà     | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 25       | Cà Văn                                    | Hải   | 30/09/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,45          | 15,80                | Bản Mây    | Chiềng Pắc   | Thuận Châu | Sơn La |
| 26       | Quảng Văn                                 | Đại   | 15/10/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,45          | 15,80                | Bản Chăn   | Bon Phặng    | Thuận Châu | Sơn La |
| 27       | Lò Văn                                    | Thành | 14/12/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 20,35          | 15,80                | Bản Tôm    | Tông Lạnh    | Thuận Châu | Sơn La |
| 28       | Lò Văn                                    | Lâm   | 09/11/2007 | Nam       | Thái    | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,95          | 15,80                | Bản Bó     | Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La |

|    |                               |        |            |     |      |                               |                   |       |       |              |               |            |        |
|----|-------------------------------|--------|------------|-----|------|-------------------------------|-------------------|-------|-------|--------------|---------------|------------|--------|
| 29 | Quảng Văn                     | Chuyên | 21/12/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,85 | 15,80 | Bản Lập      | Phổng Lập     | Thuận Châu | Sơn La |
| 30 | Lò Thế                        | Anh    | 20/08/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,65 | 15,80 | Bản Bó       | Bó Mười       | Thuận Châu | Sơn La |
| 31 | Cà Văn                        | Bình   | 29/10/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,35 | 15,80 | Co Phường    | Liệp Tè       | Thuận Châu | Sơn La |
| 32 | Lò Văn                        | Đông   | 09/07/2006 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,35 | 15,80 | Bản Bó       | Bó Mười       | Thuận Châu | Sơn La |
| 33 | Cà Văn                        | Tùng   | 15/09/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,35 | 15,80 | Ít Cuông     | Nậm Lầu       | Thuận Châu | Sơn La |
| 34 | Quảng Duy                     | Khánh  | 25/01/2006 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,25 | 15,80 | Bản Nưa      | Chiềng La     | Thuận Châu | Sơn La |
| 35 | Mao Văn                       | Dự     | 09/10/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 19,25 | 15,80 | Cà Nàng      | Noong Lay     | Thuận Châu | Sơn La |
| 36 | Quảng Thị                     | Trình  | 17/10/2006 | Nữ  | Thái | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | Toán - Hóa - Sinh | 18,95 | 15,80 | Bản Phé      | Tông cọ       | Thuận Châu | Sơn La |
| II | Bảo vệ môi trường đô thị (TC) |        |            |     |      |                               |                   |       |       |              |               |            |        |
| 37 | Lò Thị                        | Bó     | 15/11/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 24,55 | 15,80 | Tăng         | Nậm Lầu       | Thuận Châu | Sơn La |
| 38 | Lò Thị                        | Thuận  | 31/03/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 23,85 | 15,80 | Nà Nội       | Nậm Lầu       | Thuận Châu | Sơn La |
| 39 | Cà Thị                        | Duyên  | 28/05/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 23,25 | 15,80 | Nà Sành      | Bó Mười       | Thuận Châu | Sơn La |
| 40 | Lò Tuấn                       | Anh    | 28/07/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 23,05 | 15,80 | Dồm          | Púng Tra      | Thuận Châu | Sơn La |
| 41 | Lò Thị                        | Bích   | 26/11/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,75 | 15,80 | Dân Chủ      | Chiềng Pắc    | Thuận Châu | Sơn La |
| 42 | Lò Thị                        | Oanh   | 07/02/2005 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,65 | 15,80 | Hán          | Chiềng Pha    | Thuận Châu | Sơn La |
| 43 | Quảng Thùy                    | Trang  | 03/12/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,65 | 15,80 | Bó Tảu       | Chiềng Ly     | Thuận Châu | Sơn La |
| 44 | Lường Văn                     | Thủy   | 20/09/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,55 | 15,80 | Lắng Hạt     | Púng Tra      | Thuận Châu | Sơn La |
| 45 | Lò Thị                        | Nhung  | 22/10/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,55 | 15,80 | Bó Lạnh      | Chiềng Ly     | Thuận Châu | Sơn La |
| 46 | Lò Văn                        | Phong  | 17/02/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,55 | 15,80 | Pái          | Nậm Lầu       | Thuận Châu | Sơn La |
| 47 | Lò Thị                        | Tuyên  | 15/04/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,35 | 15,80 | Nong Bon     | Bó Mười       | Thuận Châu | Sơn La |
| 48 | Lò Văn                        | Hình   | 05/07/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 22,35 | 15,80 | Dồm          | Púng Tra      | Thuận Châu | Sơn La |
| 49 | Quảng Văn                     | Thiếu  | 17/07/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,95 | 15,80 | Cún Lum      | Chiềng Bôm    | Thuận Châu | Sơn La |
| 50 | Lường Thị                     | Thúy   | 08/09/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,75 | 15,80 | Máy          | Chiềng Pắc    | Thuận Châu | Sơn La |
| 51 | Lò Văn                        | Nhân   | 20/02/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,75 | 15,80 | Lào          | Tông Cọ       | Thuận Châu | Sơn La |
| 52 | Lò Văn                        | Hân    | 14/08/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,65 | 15,80 | Phạ          | Púng Tra      | Thuận Châu | Sơn La |
| 53 | Lò Văn                        | Nguyên | 10/11/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,45 | 15,80 | Cún Xà       | Chiềng Bôm    | Thuận Châu | Sơn La |
| 54 | Lường Thị                     | Oanh   | 31/07/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,25 | 15,80 | Máy          | Chiềng Pắc    | Thuận Châu | Sơn La |
| 55 | Lường Duy                     | Nam    | 08/08/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,25 | 15,80 | Lọng Mén     | Chiềng Pắc    | Thuận Châu | Sơn La |
| 56 | Lò Duy                        | Bằng   | 25/08/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 21,05 | 15,80 | Bó           | Bó Mười       | Thuận Châu | Sơn La |
| 57 | Tòng Văn                      | Phong  | 24/04/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,95 | 15,80 | Cang         | Liệp Tè       | Thuận Châu | Sơn La |
| 58 | Lù Văn                        | Dương  | 22/05/2006 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,75 | 15,80 | Trai Chanh   | Tông Lạnh     | Thuận Châu | Sơn La |
| 59 | Lò Thị                        | Hoa    | 17/11/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,65 | 15,80 | Nà Đo        | Chiềng Khoang | Quỳnh Nhai | Sơn La |
| 60 | Quảng Văn                     | Lâm    | 21/11/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,55 | 15,80 | Lầy          | Bon Phặng     | Thuận Châu | Sơn La |
| 61 | Lường Việt                    | Cường  | 15/12/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,55 | 15,80 | Lạnh         | Tông Lạnh     | Thuận Châu | Sơn La |
| 62 | Lò Văn                        | Anh    | 04/07/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,05 | 15,80 | Pom Khoảng   | Chiềng Bôm    | Thuận Châu | Sơn La |
| 63 | Lò Văn                        | Đạt    | 11/09/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,05 | 15,80 | Đồng Mạ      | Bó Mười       | Thuận Châu | Sơn La |
| 64 | Lò Đình                       | Nguyên | 05/11/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,05 | 15,80 | Noong Chiềng | Thôm Mòn      | Thuận Châu | Sơn La |
| 65 | Lò Văn                        | Thon   | 02/05/2007 | Nam | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 20,05 | 15,80 | Tát Ướt      | Liệp Tè       | Thuận Châu | Sơn La |
| 66 | Lường Thị                     | Tâm    | 31/08/2007 | Nữ  | Thái | Bảo vệ môi trường đô thị      | Toán - Hóa - Sinh | 19,95 | 15,80 | Lạnh         | Tông Lạnh     | Thuận Châu | Sơn La |

|     |                         |        |            |     |          |                          |                   |       |       |            |               |            |        |
|-----|-------------------------|--------|------------|-----|----------|--------------------------|-------------------|-------|-------|------------|---------------|------------|--------|
| 67  | Lường Văn               | Triệt  | 24/09/2007 | Nam | Thái     | Bảo vệ môi trường đô thị | Toán - Hóa - Sinh | 19,95 | 15,80 | Cụ         | Chiềng Ly     | Thuận Châu | Sơn La |
| 68  | Cà Văn                  | Khoa   | 11/02/2007 | Nam | Thái     | Bảo vệ môi trường đô thị | Toán - Hóa - Sinh | 18,95 | 15,80 | Mây        | Chiềng Pắc    | Thuận Châu | Sơn La |
| 69  | Cà Văn                  | Hung   | 25/07/2007 | Nam | Thái     | Bảo vệ môi trường đô thị | Toán - Hóa - Sinh | 18,65 | 15,80 | Mây        | Chiềng Pắc    | Thuận Châu | Sơn La |
| 70  | Bạc Cầm                 | An     | 18/11/2007 | Nam | Thái     | Bảo vệ môi trường đô thị | Toán - Hóa - Sinh | 18,15 | 15,80 | Nà Bon     | Chiềng Ly     | Thuận Châu | Sơn La |
| 71  | Lò Văn                  | Sơn    | 25/08/2005 | Nam | Thái     | Bảo vệ môi trường đô thị | Toán - Hóa - Sinh | 18,05 | 15,80 | Hua Nà     | Tông Lạnh     | Thuận Châu | Sơn La |
| III | <b>Điện - Nước (SM)</b> |        |            |     |          |                          |                   |       |       |            |               |            |        |
| 72  | Lò Văn                  | Thành  | 08/07/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 25,05 | 15,80 | Phiềng Hoi | Mường Hung    | Sông Mã    | Sơn La |
| 73  | Và A                    | Đài    | 08/06/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 24,45 | 15,80 | Pá Chả     | Chiềng Phung  | Sông Mã    | Sơn La |
| 74  | Lò Nhật                 | Vũ     | 12/03/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 23,15 | 15,80 | Huổi Bó    | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 75  | Bùi Vũ Duy              | Hoàng  | 17/11/2007 | Nam | Kinh     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 23,05 | 15,80 | Tổ 6       | TT Sông Mã    | Sông Mã    | Sơn La |
| 76  | Lò Văn                  | Mạnh   | 25/10/2006 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 23,05 | 15,80 | Huổi Hịa   | Chiềng Sơ     | Sông Mã    | Sơn La |
| 77  | Cà Văn                  | Thuận  | 22/08/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 22,95 | 15,80 | Huổi Hộ    | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 78  | Lường Trọng             | Hậu    | 19/10/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 22,85 | 15,80 | Bản Là     | Chiềng Khương | Sông Mã    | Sơn La |
| 79  | Tòng Việt               | Thái   | 08/08/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 22,85 | 15,80 | Nà Tòng    | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 80  | Lê Văn                  | Tú     | 05/09/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 22,25 | 15,80 | Bản Công   | Chiềng Sơ     | Sông Mã    | Sơn La |
| 81  | Lường Bảo               | Khanh  | 26/10/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 22,15 | 15,80 | Phiềng Hoi | Mường Hung    | Sông Mã    | Sơn La |
| 82  | Lường Long              | Nhật   | 01/10/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,95 | 15,80 | Bản Lướt   | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 83  | Lò Văn                  | Quyền  | 24/12/2005 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,45 | 15,80 | Phiềng Pe  | Chiềng Sơ     | Sông Mã    | Sơn La |
| 84  | Lò Tuấn                 | Khang  | 19/09/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,45 | 15,80 | Co Mạ      | Mường Hung    | Sông Mã    | Sơn La |
| 85  | Nguyễn Văn              | Dũng   | 01/01/2007 | Nam | Kinh     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,35 | 15,80 | Lâm Trường | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 86  | Lò Văn                  | Phú    | 24/02/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,35 | 15,80 | Bản Bon    | Chiềng Sơ     | Sông Mã    | Sơn La |
| 87  | Vạ A                    | Mua    | 16/01/2006 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,35 | 15,80 | Túp Phạ B  | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 88  | Giảng Dương             | Mông   | 06/04/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,25 | 15,80 | Xia Kia    | Mường Cai     | Sông Mã    | Sơn La |
| 89  | Lò Văn                  | Toàn   | 20/01/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,25 | 15,80 | Bản Púng   | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 90  | Quảng Văn               | Quyết  | 03/11/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,15 | 15,80 | Nà Hay     | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 91  | Lò Văn                  | Quảng  | 05/04/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,15 | 15,80 | Bản kéo    | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 92  | Giảng A                 | Sông   | 01/01/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,05 | 15,80 | Huổi Pàn   | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 93  | Lường Văn               | Thiên  | 10/12/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 21,05 | 15,80 | Pá Công    | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |
| 94  | Lương Văn               | Quyết  | 26/11/2007 | Nam | Kinh     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 20,95 | 15,80 | Hải Sơn 2  | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 95  | Bạc Cầm                 | Anh    | 02/11/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 20,65 | 15,80 | Bản Muôn   | Mường Hung    | Sông Mã    | Sơn La |
| 96  | Tòng Văn                | Kiệt   | 08/03/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 20,45 | 15,80 | Nà Là      | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 97  | Lường Văn               | Toàn   | 14/11/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 20,45 | 15,80 | Chiềng Còi | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 98  | Vừ A                    | Vạ     | 27/07/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 19,95 | 15,80 | Hua Cát    | Nậm Ty        | Sông Mã    | Sơn La |
| 99  | Lý Công                 | Minh   | 29/09/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 19,85 | 15,80 | Bom Phung  | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 100 | Vì Hậu                  | Đức    | 23/04/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 19,55 | 15,80 | Bản Pin    | Chiềng Khoong | Sông Mã    | Sơn La |
| 101 | Vì Tuấn                 | Lượng  | 07/05/2007 | Nam | Xinh mur | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 19,15 | 15,80 | Co Bay     | Mường Cai     | Sông Mã    | Sơn La |
| 102 | Lường Đình              | Văn    | 01/07/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 19,15 | 15,80 | Xum Côn    | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 103 | Vừ Lệnh                 | Mảnh   | 13/03/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 19,15 | 15,80 | Ten Ứ      | Chiềng Sơ     | Sông Mã    | Sơn La |
| 104 | Cà Văn                  | Ngọc   | 27/07/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 18,75 | 15,80 | Bản Thón   | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 105 | Sùng A                  | Hầu    | 06/07/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 18,75 | 15,80 | Nong Lênh  | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 106 | Cà Văn                  | Thuyết | 06/09/2007 | Nam | Thái     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 18,35 | 15,80 | Nà Liu     | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 107 | Giảng Định              | Chả    | 12/04/2007 | Nam | Mông     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 18,35 | 15,80 | Bom Phung  | Nà Nghịu      | Sông Mã    | Sơn La |
| 108 | Nguyễn Trọng            | Phúc   | 25/10/2007 | Nam | Kinh     | Điện - nước              | Toán - Lý - Hóa   | 17,85 | 15,80 | Pá Công    | Huổi Một      | Sông Mã    | Sơn La |

| IV  | Hướng dẫn du lịch (VH) |        |            |     |       |                        |                          |       |       |              |             |           |        |
|-----|------------------------|--------|------------|-----|-------|------------------------|--------------------------|-------|-------|--------------|-------------|-----------|--------|
| 109 | Lường Thị Hồng         | Hà     | 30/08/2007 | Nữ  | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 25,15 | 15,80 | Bản Bó       | Quang Minh  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 110 | Ngân Thị               | Tuyên  | 27/01/2007 | Nữ  | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 24,95 | 15,80 | Bản Bưởi     | Tân Xuân    | Vân Hồ    | Sơn La |
| 111 | Hà Thị                 | Trúc   | 17/08/2007 | Nữ  | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 24,65 | 15,80 | Bản Ui       | Mường Men   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 112 | Mùi Thị                | Duyên  | 08/06/2007 | Nữ  | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 23,15 | 15,80 | Châu Phong   | Suối Bàng   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 113 | Hà Quỳnh               | Nhi    | 07/01/2007 | Nữ  | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,95 | 15,80 | Nà Chá       | Chiềng Khoa | Vân Hồ    | Sơn La |
| 114 | Hà Thị Bích            | Hào    | 31/08/2007 | Nữ  | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,65 | 15,80 | Bản Niên     | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 115 | Mùi Thị                | Uyên   | 15/10/2007 | Nữ  | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,65 | 15,80 | Châu Phong   | Suối Bàng   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 116 | Bàn Thị                | Hào    | 17/12/2007 | Nữ  | Dao   | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,65 | 15,80 | Piềng Chà    | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 117 | Ngân Anh               | Quốc   | 19/05/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,45 | 15,80 | Tin Tộc      | Chiềng Khoa | Vân Hồ    | Sơn La |
| 118 | Sông A                 | Tráng  | 08/04/2007 | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,25 | 15,80 | Co Tang      | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 119 | Đình Anh               | Tuấn   | 18/10/2007 | Nam | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,25 | 15,80 | Bản Hình     | Mường Tè    | Vân Hồ    | Sơn La |
| 120 | Lò Thị Anh             | Thư    | 20/7/2007  | Nữ  | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,15 | 15,80 | Khoang Tuổng | Suối Bàng   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 121 | Tráng A                | Nếnh   | 08/01/2007 | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,15 | 15,80 | Lũng Xá      | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 122 | Tráng A                | Vàng   | 15/3/2007  | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,05 | 15,80 | Lóng Luông   | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 123 | Bàn Thị                | Hà     | 02/09/2007 | Nữ  | Dao   | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,05 | 15,80 | Suối Bon     | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 124 | Hà Văn                 | Thuyền | 16/09/2007 | Nam | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,95 | 15,80 | Nà Bai       | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 125 | Ténh Thị               | Nồ     | 12/11/2006 | Nữ  | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,35 | 15,80 | Săn Cài      | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 126 | Vì Ngọc                | Linh   | 07/05/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,05 | 15,80 | Phụ Mẫu I    | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 127 | Tráng Thị              | Hoa    | 08/12/2007 | Nữ  | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,95 | 15,80 | Hua Tạt      | Vân Hồ      | Vân Hồ    | Sơn La |
| 128 | Đình Công              | Kiều   | 26/01/2007 | Nam | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,75 | 15,80 | Nà Sàng      | Xuân Nha    | Vân Hồ    | Sơn La |
| 129 | Lò Văn                 | Long   | 13/01/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,55 | 15,80 | Chiềng Nưa   | Xuân Nha    | Vân Hồ    | Sơn La |
| 130 | Mùi Văn                | Liên   | 25/05/2007 | Nam | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,45 | 15,80 | Tầm Phế      | Tân Hợp     | Mộc Châu  | Sơn La |
| 131 | Sông A                 | Súa    | 22/04/2007 | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,35 | 15,80 | Co Tang      | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 132 | Lý Hoàng               | Long   | 31/03/2007 | Nam | Dao   | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,35 | 15,80 | Pà Puộc      | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 133 | Bùi Văn                | Lộc    | 25/06/2006 | Nam | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,25 | 15,80 | Nà Bai       | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 134 | Mùa A                  | Cợ     | 23/11/2007 | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,25 | 15,80 | Bản Bún      | Tân Xuân    | Vân Hồ    | Sơn La |
| 135 | Giàng A                | Cường  | 12/11/2007 | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,05 | 15,80 | Co Tang      | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 136 | Lò Văn                 | Quốc   | 08/04/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,05 | 15,80 |              | Chiềng Khoa | Vân Hồ    | Sơn La |
| 137 | Bùi Mạnh               | Đình   | 20/12/2007 | Nam | Mường | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,85 | 15,80 | Nà Bai       | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 138 | Giàng A                | Tú     | 16/11/2007 | Nam | Mông  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,75 | 15,80 | Tà Dê        | Lóng Luông  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 139 | Ngân Thế               | Hiển   | 08/02/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,65 | 15,80 | Phụ Mẫu II   | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 140 | Hà Minh                | Chuyên | 11/01/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,55 | 15,80 | Nà Pa        | Mường Men   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 141 | Hà Đức                 | Duy    | 15/01/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,15 | 15,80 | Suối Van     | Mường Men   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 142 | Đặng Văn               | Hội    | 20/04/2007 | Nam | Dao   | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,15 | 15,80 | Phà Lè       | Chiềng Yên  | Vân Hồ    | Sơn La |
| 143 | Lê Đức                 | Ngọc   | 27/06/2007 | Nam | Kinh  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,15 | 15,80 | Mường An     | Xuân Nha    | Vân Hồ    | Sơn La |
| 144 | Vì Thiên               | Trường | 14/10/2007 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 18,15 | 15,80 | Bản Páng II  | Mường Men   | Vân Hồ    | Sơn La |
| 145 | Hà Đức                 | Mạnh   | 26/08/2006 | Nam | Thái  | Hướng dẫn du lịch      | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,85 | 15,80 | Bản Bó       | Quang Minh  | Vân Hồ    | Sơn La |
| V   | Pháp luật về QLHCC     |        |            |     |       |                        |                          |       |       |              |             |           |        |
| 146 | Cà Thị Thanh           | Thùy   | 03/06/2007 | Nữ  | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 25,25 | 15,80 | Phường       | Chiềng Ngần | TP Sơn La | Sơn La |
| 147 | Cà Thị                 | Chuyên | 27/02/2007 | Nữ  | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 25,15 | 15,80 | Mường Bằng   | Mường Bằng  | Mai Sơn   | Sơn La |

|     |                                      |        |            |     |       |                        |                          |       |       |           |             |           |        |
|-----|--------------------------------------|--------|------------|-----|-------|------------------------|--------------------------|-------|-------|-----------|-------------|-----------|--------|
| 148 | Lường Thị                            | Huỳnh  | 12/04/2007 | Nữ  | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 24,75 | 15,80 | Lương     | Mường Bằng  | Mai Sơn   | Sơn La |
| 149 | Quảng Duy                            | Nguyễn | 23/11/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 24,35 | 15,80 | Kham      | Hua La      | TP Sơn La | Sơn La |
| 150 | Hoàng Thị                            | Diệp   | 20/05/2007 | Nữ  | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 22,25 | 15,80 | Nà Ngựa   | Chiềng Ngần | TP Sơn La | Sơn La |
| 151 | Quảng Văn                            | Tiên   | 30/12/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,55 | 15,80 | Nong Đúc  | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 152 | Tòng Thế                             | Thi    | 02/02/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,55 | 15,80 | Mé        | Chiềng Cơi  | TP Sơn La | Sơn La |
| 153 | Hoàng Thái                           | Duy    | 19/04/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,25 | 15,80 | Tát Ban   | Chiềng Mai  | Mai Sơn   | Sơn La |
| 154 | Đình Trung                           | Nghĩa  | 27/07/2007 | Nam | Mường | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 21,05 | 15,80 | Chậu Cọ   | Chiềng Cơi  | TP Sơn La | Sơn La |
| 155 | Lò Khánh                             | Duy    | 13/09/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,65 | 15,80 | Tổ 15     | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 156 | Triệu Văn                            | Hào    | 05/04/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,65 | 15,80 | Cang      | Pi Toong    | Mường La  | Sơn La |
| 157 | Lèo Mạnh                             | Thế    | 31/07/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,55 | 15,80 | Nong Nái  | Chiềng Mung | Mai Sơn   | Sơn La |
| 158 | Lò Diệu                              | Quỳnh  | 09/05/2007 | Nữ  | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,35 | 15,80 | Lầu       | Chiềng Lè   | TP Sơn La | Sơn La |
| 159 | Tòng Đan                             | Trường | 04/06/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 20,05 | 15,80 | Mé        | Chiềng Cơi  | TP Sơn La | Sơn La |
| 160 | Lê Mạnh                              | Dũng   | 09/12/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,95 | 15,80 | Thôn 6    | Chiềng Mung | Mai Sơn   | Sơn La |
| 161 | Lò Trung                             | Thành  | 07/06/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,85 | 15,80 | Tông      | Chiềng Xôm  | TP Sơn La | Sơn La |
| 162 | Phạm Thị Khánh                       | Vy     | 07/07/2007 | Nữ  | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,65 | 15,80 | Tổ 4      | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 163 | Nguyễn Thị                           | Thùy   | 08/08/2007 | Nữ  | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,35 | 15,80 | Tổ 3      | Tô Hiệu     | TP Sơn La | Sơn La |
| 164 | Lò Hoàng                             | Diệp   | 19/01/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,15 | 15,80 | Tổ 15     | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 165 | Cà Quốc                              | Huy    | 13/03/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 19,15 | 15,80 | Hèo       | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 166 | Nguyễn Ngọc                          | Khoa   | 30/10/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 18,95 | 15,80 | Tổ 12     | Quyết Thắng | TP Sơn La | Sơn La |
| 167 | Lò Ngọc                              | Thành  | 19/12/2007 | Nam | Thái  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 18,85 | 15,80 | Cóong Nọi | Chiềng Cơi  | TP Sơn La | Sơn La |
| 168 | Nguyễn Thị Oanh                      | Thư    | 07/12/2007 | Nữ  | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 18,55 | 15,80 | Tổ 6      | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 169 | Chu Huy                              | Hoàng  | 26/12/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 18,05 | 15,80 | Tổ 1      | Chiềng Cơi  | TP Sơn La | Sơn La |
| 170 | Nguyễn Trần                          | Hiếu   | 09/09/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,85 | 15,80 | Tổ 12     | Quyết Thắng | TP Sơn La | Sơn La |
| 171 | Đoàn Phương                          | Linh   | 05/02/2007 | Nữ  | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,75 | 15,80 | Tổ 12     | Chiềng Lè   | TP Sơn La | Sơn La |
| 172 | Nguyễn Minh                          | Hiếu   | 04/10/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,65 | 15,80 | Tổ 10     | Chiềng Lè   | TP Sơn La | Sơn La |
| 173 | Phạm Hà Hải                          | Anh    | 06/01/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,55 | 15,80 | Tổ 10     | Quyết Thắng | TP Sơn La | son La |
| 174 | Phạm Lộc                             | Phúc   | 25/10/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,25 | 15,80 | Tổ 11     | Quyết Thắng | TP Sơn La | Sơn La |
| 175 | Nguyễn Tuấn                          | Anh    | 18/12/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,25 | 15,80 | Tổ 3      | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 176 | Trần Minh                            | Hiếu   | 04/09/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,15 | 15,80 | Tổ 3      | Tô Hiệu     | TP Sơn La | Sơn La |
| 177 | Phan Trọng                           | Nghĩa  | 02/04/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 17,05 | 15,80 | Mé        | Chiềng Cơi  | TP Sơn La | Sơn La |
| 178 | Phan Đình                            | Huy    | 22/03/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 16,95 | 15,80 | Tổ 9      | Quyết Thắng | TP Sơn La | Sơn La |
| 179 | Bùi Xuân                             | Khánh  | 09/04/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 16,95 | 15,80 | Tổ 4      | Quyết Tâm   | TP Sơn La | Sơn La |
| 180 | Nguyễn Đăng                          | Hùng   | 25/10/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 16,85 | 15,80 |           | Tô Hiệu     | TP Sơn La | Sơn La |
| 181 | Nguyễn Tuấn                          | Anh    | 10/04/2007 | Nam | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 16,55 | 15,80 | Tổ 8      | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 182 | Trần Thị Thu                         | Thảo   | 05/12/2007 | Nữ  | Kinh  | Pháp luật về QLHC công | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | 16,45 | 15,80 | Tổ 7      | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| VI  | <b>Trồng trọt và bảo vệ thực vật</b> |        |            |     |       |                        |                          |       |       |           |             |           |        |
| 183 | Giảng Thị                            | Chư    | 18/05/2007 | Nữ  | Thái  | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh            | 24,45 | 15,80 | Đen       | Phiêng Păn  | Mai Sơn   | Sơn La |
| 184 | Quảng Thị Vui                        | Tươi   | 05/02/2007 | Nữ  | Thái  | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh            | 23,75 | 15,80 | Hèo       | Tô Hiệu     | TP Sơn La | Sơn La |
| 185 | Đieu Anh                             | Tuấn   | 11/06/2007 | Nam | Thái  | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh            | 23,55 | 15,80 | Tổ 14     | Chiềng Sinh | TP Sơn La | Sơn La |
| 186 | Cà Bảo                               | Duy    | 03/10/2007 | Nam | Thái  | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh            | 22,75 | 15,80 | Pọng      | Hua La      | TP Sơn La | Sơn La |

|                                  |              |        |            |     |      |                        |               |       |       |              |              |            |        |
|----------------------------------|--------------|--------|------------|-----|------|------------------------|---------------|-------|-------|--------------|--------------|------------|--------|
| 187                              | Quảng Văn    | Mẫn    | 02/06/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 22,75 | 15,80 | Nam          | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 188                              | Quảng Văn    | Sơn    | 14/06/2006 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 22,55 | 15,80 | Nẹ Tờ        | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 189                              | Tòng Đức     | Việt   | 12/12/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 22,25 | 15,80 |              | Mường Bằng   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 190                              | Hà Thái      | Bảo    | 15/08/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 22,25 | 15,80 | Hản          | Chiềng Mung  | Mai Sơn    | Sơn La |
| 191                              | Tòng Văn     | Khánh  | 15/05/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 21,95 | 15,80 |              | Mường Bằng   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 192                              | Tòng Văn     | Nghiệp | 26/12/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 21,95 | 15,80 | Sắng         | Mường Bằng   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 193                              | Cà Lâm       | Huy    | 10/09/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 21,45 | 15,80 | Sắng         | Mường Bằng   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 194                              | Quảng Văn    | Lâm    | 05/05/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 20,75 | 15,80 | Nẹ Tờ        | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 195                              | Hoàng Thị    | Lan    | 27/05/1989 | Nữ  | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 20,55 | 15,80 | Dề           | Chiềng Dong  | Mai Sơn    | Sơn La |
| 196                              | Lò Văn       | Nam    | 24/09/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 20,45 | 15,80 | Liềng        | Chiềng Dong  | Mai Sơn    | Sơn La |
| 197                              | Hà A         | Bằng   | 09/08/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 20,35 | 15,80 | Mé           | Chiềng Chung | Mai Sơn    | Sơn La |
| 198                              | Quảng Văn    | Hoài   | 08/02/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 20,05 | 15,80 | Nam          | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 199                              | Vì Văn Quang | Vinh   | 08/11/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,95 | 15,80 | Nam          | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 200                              | Lèo Văn      | Khánh  | 28/04/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,85 | 15,80 | Hạm          | Chiềng Chung | Mai Sơn    | Sơn La |
| 201                              | Cà Văn       | Hung   | 18/11/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,55 | 15,80 | Nong La      | Chiềng Sinh  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 202                              | Tòng Thái    | Tú     | 29/12/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,35 | 15,80 | Chậu Cọ      | Chiềng Cơi   | TP Sơn La  | Sơn La |
| 203                              | Đỗ Văn       | Nhân   | 01/09/2007 | Nam | Kinh | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,35 | 15,80 | Tây Hưng     | Muối Nội     | Thuận Châu | Sơn La |
| 204                              | Nguyễn Việt  | Anh    | 06/07/2007 | Nam | Kinh | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,25 | 15,80 | Tổ 3         | Chiềng Sinh  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 205                              | Lò Văn       | Thiện  | 26/06/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,25 | 15,80 | Phiêng Khoài | Chiềng Ban   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 206                              | Lò Trường    | Giang  | 13/04/2006 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 19,05 | 15,80 | Tong         | Chiềng Xôm   | TP Sơn La  | Sơn La |
| 207                              | Hà Đức       | Mạnh   | 19/12/2006 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,95 | 15,80 | Ban          | Chiềng Mai   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 208                              | Đặng Đình    | Nguyên | 25/08/2007 | Nam | Kinh | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,85 | 15,80 | Tổ 3         | Chiềng Sinh  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 209                              | Tòng Văn     | Tinh   | 24/10/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,65 | 15,80 | Tổ 17        | Chiềng Sinh  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 210                              | Lò Văn       | Lâm    | 14/05/2006 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,45 | 15,80 | Khoa         | Chiềng Mung  | Mai Sơn    | Sơn La |
| 211                              | Phạm Công    | Toàn   | 10/10/2007 | Nam | Kinh | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,25 | 15,80 | Tây Hưng     | Muối Nội     | Thuận Châu | Sơn La |
| 212                              | Quảng Văn    | An     | 02/09/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,15 | 15,80 | Ốt Luông     | Chiềng Cọ    | TP Sơn La  | Sơn La |
| 213                              | Hà Văn       | Thuận  | 01/11/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 18,05 | 15,80 | Nam          | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 214                              | Nguyễn Tuấn  | Anh    | 11/07/2007 | Nam | Kinh | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 17,75 | 15,80 | Tổ 2         | Chiềng Lề    | TP Sơn La  | Sơn La |
| 215                              | Hà Văn       | Tiến   | 10/08/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 17,35 | 15,80 | San          | Hua La       | TP Sơn La  | Sơn La |
| 216                              | Lò Văn       | Lâm    | 25/02/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 17,25 | 15,80 | Nong Đức     | Chiềng Sinh  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 217                              | Lò Văn       | Thư    | 28/04/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 17,15 | 15,80 | Tổ 10        | Chiềng Sinh  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 218                              | Cầm Long     | Huy    | 19/10/2007 | Nam | Thái | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 16,75 | 15,80 | Tổ 5         | Quyết Thắng  | TP Sơn La  | Sơn La |
| 219                              | Nguyễn Tiến  | Duy    | 19/11/2007 | Nam | Kinh | Trồng trọt & bảo vệ TV | Toán-Hóa-Sinh | 16,35 | 15,80 | Tổ 14        | Quyết Thắng  | TP Sơn La  | Sơn La |
| <b>VII Điện - nước</b>           |              |        |            |     |      |                        |               |       |       |              |              |            |        |
| 220                              | Quảng Văn    | Hải    | 02/04/2007 | Nam | Thái | Điện - nước            | Toán-Lý-Hóa   | 24,15 | 15,80 | Un           | Mường Bon    | Mai Sơn    | Sơn La |
| 221                              | Quảng Mạnh   | Hùng   | 29/11/2007 | Nam | Thái | Điện - nước            | Toán-Lý-Hóa   | 22,45 | 15,80 | Un           | Mường Bon    | Mai Sơn    | Sơn La |
| <b>VIII Quản trị khách sạn</b>   |              |        |            |     |      |                        |               |       |       |              |              |            |        |
| 222                              | Hà Thị       | Như    | 28/06/2007 | Nữ  | Thái | Quản trị khách sạn     |               | 22,25 | 15,80 | Mạt          | Chiềng Mung  | Mai Sơn    | Sơn La |
| <b>IX Kỹ thuật điện, điện tử</b> |              |        |            |     |      |                        |               |       |       |              |              |            |        |
| 223                              | Nguyễn Tiến  | Thành  | 21/07/2007 | Nam | Kinh | Pháp luật về QLHCC     | Toán-Lý-Hóa   | 20,85 | 15,80 | Tổ 1         | Tô Hiệu      | TP Sơn La  | Sơn La |
| <b>X Nghiệp vụ bán hàng</b>      |              |        |            |     |      |                        |               |       |       |              |              |            |        |
| 224                              | Vàng Lao     | Thắng  | 15/06/2005 | Nam | Mông | Nghiệp vụ bán hàng     | Toán-Lý-Hóa   | 23,15 | 15,80 | Đin Chí      | Chiềng On    | Yên Châu   | Sơn La |
| 225                              | Cầm Đức      | Nam    | 29/01/2022 | Nam | Thái | Nghiệp vụ bán hàng     | Toán-Lý-Hóa   | 21,45 | 15,80 | Đen          | Mường Chanh  | Mai Sơn    | Sơn La |

|           |                                  |        |            |     |       |                           |             |       |       |              |              |            |           |
|-----------|----------------------------------|--------|------------|-----|-------|---------------------------|-------------|-------|-------|--------------|--------------|------------|-----------|
| 226       | Lò Mạnh                          | Dũng   | 18/07/2007 | Nam | Thái  | Nghiep vụ bán hàng        | Toán-Lý-Hóa | 19,15 | 15,80 | Khoa         | Chiềng Chung | Mai Sơn    | Sơn La    |
| 227       | Lò Dương                         | Nguyên | 23/07/2007 | Nam | Thái  | Nghiep vụ bán hàng        | Toán-Lý-Hóa | 18,45 | 15,80 | Đen          | Mường Chanh  | Mai Sơn    | Sơn La    |
| <b>B</b>  | <b>CAO ĐẲNG</b>                  |        |            |     |       |                           |             |       |       |              |              |            |           |
| <b>I</b>  | <b>CN Kỹ thuật điện, Điện tử</b> |        |            |     |       |                           |             |       |       |              |              |            |           |
| 228       | Lò Minh                          | Quang  | 23/06/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 24,45 | 15,95 | Nà Nong      | TT Ít Ong    | Mường La   | Sơn La    |
| 229       | Lường Văn                        | Nam    | 11/08/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 24,45 | 15,95 | Co Tông      | Chiềng En    | Sông Mã    | Sơn La    |
| 230       | Đồng Mạnh                        | Thành  | 03/01/2004 | Nam | Kinh  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 24,20 | 15,95 | Thôn Phú Văn | Phú Điền     | Nam Sách   | Hải Dương |
| 231       | Quảng Khánh                      | Quốc   | 02/12/2003 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 24,05 | 15,95 | Búng Diễn    | Mường Bú     | Mường La   | Sơn La    |
| 232       | Mùa A                            | Thanh  | 02/03/2004 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,85 | 15,95 | Làng Chểu    | Làng Chểu    | Bắc Yên    | Sơn La    |
| 233       | Quảng Văn                        | Tĩnh   | 05/11/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,55 | 15,95 | Búng Diễn    | Mường Bú     | Mường La   | Sơn La    |
| 234       | Thào A                           | Đế     | 26/10/2004 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,45 | 15,95 | Hán Trạng    | Chiềng Ân    | Mường La   | Sơn La    |
| 235       | Lò Việt                          | Anh    | 08/08/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,35 | 15,95 | Lầu          | Chiềng Lề    | TP Sơn La  | Sơn La    |
| 236       | Vàng A                           | Súa    | 28/08/2004 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,35 | 15,95 | Chon Khâu    | Ngọc Chiến   | Mường La   | Sơn La    |
| 237       | Giàng A                          | Vạng   | 11/10/2002 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,25 | 15,95 | Hoa Kìn      | Chiềng Muôn  | Mường La   | Sơn La    |
| 238       | Sùng A                           | Kénh   | 20/09/2002 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,15 | 15,95 | Khao Lao Dướ | Chiềng Công  | Mường La   | Sơn La    |
| 239       | Quảng Văn                        | Luân   | 12/09/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,15 | 15,95 | Phèn         | Mường Lâm    | Sông Mã    | Sơn La    |
| 240       | Tòng Minh                        | Khanh  | 13/06/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,05 | 15,95 | Mé Ban       | Chiềng Cơi   | TP Sơn La  | Sơn La    |
| 241       | Sùng A                           | Páo    | 08/09/2004 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 23,05 | 15,95 | Khao Lao Dướ | Chiềng Công  | Mường La   | Sơn La    |
| 242       | Lò Văn                           | Ngọc   | 05/07/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,95 | 15,95 | Lệ           | Yên Hưng     | Sông Mã    | Sơn La    |
| 243       | Vàng A Ha                        | Páo    | 13/11/2003 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,95 | 15,95 | Kéo Ốt       | Chiềng San   | Mường La   | Sơn La    |
| 244       | Lò Văn Tuấn                      | Anh    | 1506/2003  | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,85 | 15,95 | Nà Tiến      | Hát Lót      | Mai Sơn    | Sơn La    |
| 245       | Thào A                           | Súa    | 05/11/2003 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,85 | 15,95 | Bắc Bẹ B     | Suối Tọ      | Phù Yên    | Sơn La    |
| 246       | Bùi Xuân                         | Bắc    | 02/02/2004 | Nam | Kinh  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,55 | 15,95 | Thịnh Lang 1 | Tân Lang     | Phù Yên    | Sơn La    |
| 247       | Lò Đại                           | Trà    | 04/09/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,45 | 15,95 | Búng Diễn    | Mường Bú     | Mường La   | Sơn La    |
| 248       | Lèo Văn                          | Huy    | 12/08/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 22,25 | 15,95 | Chón         | Mường Bú     | Mường La   | Sơn La    |
| 249       | Quảng Văn                        | Duy    | 27/11/2004 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 21,85 | 15,95 | Tam          | Chiềng Đen   | TP Sơn La  | Sơn La    |
| 250       | Mùi Văn                          | Nhật   | 19/01/2004 | Nam | Mường | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 21,65 | 15,95 | Vản          | Chim Vản     | Bắc Yên    | Sơn La    |
| 251       | Lò Văn                           | Khoa   | 28/11/2003 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 21,45 | 15,95 | Chón         | Mường Bú     | Mường La   | Sơn La    |
| 252       | Vũ Hữu                           | Toản   | 01/03/2004 | Nam | Kinh  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 21,00 | 15,95 | Thôn Linh Xá | Nam Hưng     | Nam Sách   | Hải Dương |
| 253       | Nguyễn Trung                     | Sáng   | 27/05/2004 | Nam | Kinh  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 20,80 | 15,95 |              | Hồng Phong   | Nam Sách   | Hải Dương |
| 254       | Đinh Việt                        | Huân   | 26/01/2003 | Nam | Mường | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 20,15 | 15,95 | Na Lo 1      | Huy Hạ       | Phù Yên    | Sơn La    |
| 255       | Sùng A                           | Dạng   | 25/04/2004 | Nam | Mông  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 20,15 | 15,95 |              | Chiềng Công  | Mường La   | Sơn La    |
| 256       | Nguyễn Đức                       | Dũng   | 05/01/2004 | Nam | Kinh  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 19,75 | 15,95 | TK 17        | TT Mai Sơn   | Mai Sơn    | Sơn La    |
| 257       | Cả Văn                           | Quyền  | 11/06/1994 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 17,75 | 15,95 | Mường Bú     | Mường Bú     | Mường La   | Sơn La    |
| 258       | Lò Văn                           | Kương  | 03/06/1993 | Nam | Thái  | CN Kỹ thuật điện, Điện tử | Toán-Lý-Hóa | 15,95 | 15,95 | Nà Lếch      | Chiềng Lao   | Mường La   | Sơn La    |
| <b>II</b> | <b>Công nghệ thông tin</b>       |        |            |     |       |                           |             |       |       |              |              |            |           |
| 259       | Quảng Thị                        | Lan    | 09/08/2003 | Nữ  | Thái  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,85 | 15,95 | Muôn         | Mường Hung   | Sông Mã    | Sơn La    |
| 260       | Hoàng Trung                      | Tuấn   | 30/05/2003 | Nam | Thái  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,45 | 15,95 | Kéo          | Chiềng Ban   | Mai Sơn    | Sơn La    |
| 261       | Lò Thị Bích                      | Hồng   | 18/05/2004 | Nữ  | Thái  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,45 | 15,95 | Tổ 3         | Chiềng An    | TP Sơn La  | Sơn La    |
| 262       | Quảng Văn                        | Phanh  | 13/01/2004 | Nam | Thái  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,25 | 15,95 | Nà Hốc       | Bó Mười      | Thuận Châu | Sơn La    |
| 263       | Mùa Phênh                        | Cổng   | 12/10/2004 | Nam | Mông  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,25 | 15,95 | Po Mậu       | Cọ Mạ        | Thuận Châu | Sơn La    |
| 264       | Vì Thị Hồng                      | Ánh    | 11/04/2001 | Nữ  | Thái  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,05 | 15,95 | Pắc Ngà      | Pắc Ngà      | Bắc Yên    | Sơn La    |
| 265       | Lò Văn                           | Thanh  | 16/08/2002 | Nam | Thái  | Công nghệ thông tin       | Toán-Lý-Hóa | 22,05 | 15,95 | Khoáng Biên  | Chiềng Dong  | Mai Sơn    | Sơn La    |

|     |            |       |            |     |      |                     |             |       |       |              |               |            |        |
|-----|------------|-------|------------|-----|------|---------------------|-------------|-------|-------|--------------|---------------|------------|--------|
| 266 | Lò Văn     | Duyên | 10/06/2004 | Nam | Thái | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 21,75 | 15,95 | Khoáng Biên  | Chiềng Dong   | Mai Sơn    | Sơn La |
| 267 | Sộng A     | Châu  | 10/06/2004 | Nam | Mông | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 21,65 | 15,95 | Lọng Lót     | Mường Sai     | Sông Mã    | Sơn La |
| 268 | Sộng A     | Vụ    | 06/03/2003 | Nam | Mông | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 21,15 | 15,95 | Pá Tong      | Phiêng Păn    | Mai Sơn    | Sơn La |
| 269 | Bạc Cầm    | Long  | 19/10/2004 | Nam | Thái | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 20,55 | 15,95 | Xóm 1        | Mường Giàng   | Quỳnh Nhai | Sơn La |
| 270 | Hoàng Thu  | Trúc  | 25/09/2003 | Nữ  | Kinh | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 20,45 | 15,95 | Kim Tân      | Huy Bắc       | Phù Yên    | Sơn La |
| 271 | Sùng A     | Minh  | 21/12/2004 | Nam | Mông | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 20,15 | 15,95 | Xá Nhá B     | Cọ Mạ         | Thuận Châu | Sơn La |
| 272 | Phạm Nam   | Khánh | 24/04/2004 | Nam | Kinh | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 20,15 | 15,95 | Tổ 5         | Quyết Tâm     | TP Sơn La  | Sơn La |
| 273 | Lường Văn  | Sơn   | 06/09/1995 | Nam | Thái | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 19,35 | 15,95 | Muống Thượng | Huy Tường     | Phù Yên    | Sơn La |
| 274 | Nguyễn Đức | Nam   | 29/12/2004 | Nam | Kinh | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 19,15 | 15,95 | Tổ 4         | Quyết Tâm     | TP Sơn La  | Sơn La |
| 275 | Hà Quốc    | Khánh | 21/08/2004 | Nam | Kinh | Công nghệ thông tin | Toán-Lý-Hóa | 17,45 | 15,95 | Khuông Tiên  | Chiềng Khuông | Sông Mã    | Sơn La |

*Danh sách có 275 thí sinh trúng tuyển*